TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/DS-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Kim Hoa**.
2. Bà **Trần Thị Đúng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Tấn Hải –** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 390/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V**.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường B, Phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc Tài H**, sinh năm 1995; địa chỉ: E2/36B đường T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2018) – Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Kiêm H**, sinh năm 1973 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Số 10/16A ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2017, bản tự khai ngày 20/7/2017, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 05/10/2017 và ngày 17/11/2017, nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V do ông Đặng Đình Hoàng M (nay thay đổi thành ông Nguyễn Ngọc Tài H) làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên vào ngày 10/01/2015, bà Lê Thị Kiêm H có ký hợp đồng tín dụng số 20150113-500001-0014 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng với lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 29.231.000 (Hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn) đồng gồm cả gốc và lãi; trả chậm liên tiếp trong vòng 20 tháng; 19 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền là 1.440.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.871.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn) đồng. Bắt đầu từ ngày 01/3/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty được 06 kỳ với tổng số tiền đã trả là 8.640.000 (Tám triệu sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng. Kể từ ngày 10/8/2015 đến nay, bà H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhắc nhở và yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kiêm H thanh lý hợp đồng trả cho Công ty một lần số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kiêm H phải thanh toán 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 15.722.390 (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Kiêm H có làm bản tự khai ngày 28/9/2017 với nội dung như sau: Bà H xác định có ký hợp đồng vay số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, trong thời gian vay bà H đã trả được 07 tháng tiền gốc và lãi. Sau đó do hoàn cảnh khó khăn nên bà H không thể trả nữa. Nay trước yêu cầu của nguyên đơn, bà H xin được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải các ngày 05/10/2017 và ngày 17/11/2017 và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 12/4/2018 và ngày 10/5/2018. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Lê Thị Kiêm H nhưng bà Lê Thị Kiêm H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Bà Lê Thị Kiêm H có nơi cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Thông qua văn phòng thừa phát lại huyện B, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà Lê Thị Kiêm H các văn bản gồm: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà Lê Thị Kiêm H chỉ đến Tòa án một lần vào ngày 28/9/2017 để làm bản tự khai; sau đó,bà H không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực nên Tòa áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

4. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150113-500001-0014 ngày 10/01/2015 cùng các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V và bà Lê Thị Kiêm H có giao kết hợp đồng với nhau, hạn mức tín dụng: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, lãi suất 3,75 %/tháng để tiêu dùng cá nhân, trả chậm trong vòng 20 tháng, 19 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.440.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.871.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn) đồng. Bà H mới thanh toán số tiền 8.640.000 (Tám triệu sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng và từ ngày 10/8/2015 cho đến nay bà H không còn thanh toán tiền nợ và còn nợ số tiền là: 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 15.722.390 (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn ba trăm chín mươi) đồng.

5. Về yêu cầu của bị đơn: Bà Lê Thị Kiêm H có bản tự khai ngày 28/9/2017 thừa nhận còn nợ Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng và yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, phía đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không đồng ý yêu cầu này; nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Kiêm H trả số tiền là 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc còn lại là 15.722.390 (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn ba trăm chín mươi) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi nào khác về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ phía bị đơn không có thiện chí và không có ý thức tôn trọng pháp luật, đã tự ý từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu

quả của việc không chứng minh theo qui định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu và chứng cứ của phía nguyên đơn buộc bà Lê Thị Kiêm H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V trả số tiền là 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, nếu bà Lê Thị Kiêm H không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Do yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V được chấp nhận nên bà Lê Thị Kiêm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 179, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Lê Thị Kiêm H.

2. Buộc bà Lê Thị Kiêm H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền là 20.591.000 (Hai mươi triệu năm trăm chín mươi mốt ngàn) đồng, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, nếu bà Lê Thị Kiêm H không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kiêm H phải chịu 1.029.550 (Một triệu không trăm hai mươi chín ngàn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 514.775 (Năm trăm mười bốn ngàn bảy trăm bảy mười lăm) đồng đã tạm thu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0022261 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V và bà Lê Thị Kiêm H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. B (2);
- Chi cục THADS H. B (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền